TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Diệu L, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: số a Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức T và bà Cao Thị Xuân H; có chồng là Trần Đ (đã chết) và 01 con; đang tại ngoại- Có mặt.

2. Nguyễn Thị S, sinh năm 1970, tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: số b, đường V, tổ a, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C (đã chết) và bà Đinh Thị G; có chồng là Lê Công Đ (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Tại bản án số 152/2015/HSST ngày 30-6-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc và tại bản án số: 335/2015/HSST ngày 04/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 tháng tù giam về tội đánh bạc; đang tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn b, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Mai Quốc S (đã ly hôn) và 02 con; đang tại ngoại - Có mặt.

4. Trần Thị V, sinh năm 1974, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Số c, đường H, phường b, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: số d, Đặng

Trần C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có chồng, con; nhân thân: Tại Bản án số 204/2012/HSST ngày 28/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc và tại Bản án số 388/2016/HSPT ngày 24/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc; đang tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h00′ ngày 03/04/2023, Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S và Trần Thị V đi từ tỉnh Đắk Lắk đến tỉnh Đắk Nông để cùng nhau đi vào khu du lịch T thuộc huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi. Khoảng 08h30’ thì cả nhóm đến thành phố G. Tại đây, L, S, V ngồi uống cà phê cùng với Nguyễn Thị Thanh H, Trịnh Thị H và Trần Thị N tại quán cà phê Khách sạn a thuộc tổ dân phố a, phường N, thành phố G.

Ngồi được một lúc thì L, S, H và V rủ nhau chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền và thống nhất mỗi người bỏ ra 10.000.000đ để đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó, L đi bộ lên chợ thành phố G mua 02 bộ bài tây, loại 52 lá rồi đi vào thuê phòng 307, Khách sạn a để cùng với S, H và V đánh bạc.

Hình thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài tây, một bộ dùng để chia bài còn một bộ dùng để bốc lá bài “cá”. Mỗi người được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá *(người thắng của ván trước là người chia bài),* những lá bài còn lại được đặt úp giữa sòng để bốc. Sau khi chia bài, người có 10 lá bài sẽ đánh 01 lá bài bất kỳ từ phần bài của mình cho người bên cạnh. Nếu người bên cạnh có “cạ” phù hợp với lá bài vừa đánh để tạo thành phỏm *(Phỏm là 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc cùng chất và liên tiếp nhau theo số thứ tự, ví dụ: ba lá bài 6,7,8 cùng chất cơ...)* thì lấy lá bài này về để trước vị trí ngồi của mình nhằm ghép với cạ đã có sẵn trong bài của mình thành phỏm khi hạ bài *(gọi là ăn bài)*. Người ăn bài không phải bốc bài giữa sòng nữa mà sẽ đánh ra 01 lá bài bất kỳ từ phần bài của mình cho người bên cạnh, nếu người này không ăn thì bốc 01 lá bài từ bài giữa sòng rồi đánh ra 01 lá bài bất kỳ cho người bên cạnh theo vòng tròn, và tiếp tục đánh như trên cho đến khi có người ù *(khi người chơi có 03 phỏm),* ù tròn *(cả 10 lá bài đều vào phỏm)* hoặc đã đánh xong lá bài thứ tư.

Khi kết thúc, người chơi sẽ hạ phỏm rồi tính tổng điểm của những lá bài còn lại không nằm trong phỏm để tính thắng thua. Người nào thấp điểm nhất là thắng, nếu bằng điểm thì người nào hạ bài trước sẽ thắng và ăn tiền của những người còn lại. Cách tính tiền như sau: người nào bị ăn lá bài thứ nhất bị mất 100.000đ, ăn lá thứ hai mất 200.000đ, ăn lá thứ ba mất 300.000đ *(lá bài chốt hạ)* đồng thời bị đền ù và phải trả tiền cho người ù 1.500.000đ hoặc 3.000.000đ đối với trường hợp ù tròn, hai người còn lại không phải trả. Trường hợp không có

người nào bị đền và có người ù thì ăn của mỗi người 500.000đ, nếu ù tròn thì ăn 1.000.000đ. Nếu không có người ù thì so điểm để tính thắng thua. Người về nhất ăn toàn bộ, cụ thể: ăn của người về nhì 100.000đ, ăn người về thứ ba 200.000đ, ăn người về chót 300.000đ. Người nào cháy bài *(không có phỏm)* thì thua 400.000đ. Nếu 4 người đều cháy bài thì người nào hạ bài trước được tính là về nhất và được ăn mỗi nhà còn lại 400.000đ.

Đối với bài cá, cách tính như sau: Người thắng bài cá của ván trước sẽ bốc 1 lá bài bất kỳ từ bộ bài cá rồi lật lên cho mọi người biết; số của lá bài vừa lật lên được tính là số của bài cá trong suốt ván bài. Khi kết thúc ván bài người nào giữ nhiều nhất số bài cá được tính là ăn cá. Người chơi có số lá bài cá bằng nhau thì so chất để tính thắng thua; lá bài cơ lớn nhất, tiếp đến là rô, chuồn, bích; bài cháy không được tính cá. Người chơi nào ăn cá, có 1, 2 hoặc 3 lá bài cá thì ăn mỗi nhà 100.000đ, 200.000đ hoặc 300.000đ; có 04 lá bài cá *(tứ quý cá)* thì ăn mỗi nhà 700.000đ.

Các đối tượng đánh bạc từ khoảng 09h00’ đến 11h00’ cùng ngày thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 40.000.000đ và 02 bộ bài tây đã sử dụng; Thu trên người các bị can số tiền 2.600.000đ. Kết quả điều tra xác định được, trước khi đánh bạc mỗi bị can sử dụng 10.000.000đ vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là **40.000.000đ.**

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-GN ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Ngô Thị Diệu L và Nguyễn Thị Thanh H mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị S 03 tháng đến 06 tháng tù;

Trần Thị V 03 tháng đến 06 tháng tù;

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với số tiền 40.000.000đ dùng vào hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.600.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14, Pro max, màu tím; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, Note5, màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, Pro max, màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03-4-2023, tại quán cà phê khách sạn a thuộc tổ dân phố a, phường N, thành phố G, Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thanh H và Trần Thị V rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 40.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức đươc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội, do đó cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bi cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo Ngô Thị Diệu L và Nguyễn Thị Thanh H quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị S và Trần Thị V được Ban chấp hành hội chữ thập đỏ ghi nhận tấm lòng nhân ái vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động giúp đỡ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do đó cần áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có vai trò ngang nhau, số tiền sử dụng làm phương tiện phạm tội là bằng nhau nên cần dựa vào nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị S và Trần Thị V, có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án và xử phạt về hành vi “Đánh bạc” nay lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áo dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Bị cáo Ngô Thị Diệu L và Nguyễn Thị Thanh H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, qua xác minh các bị cáo có tài sản đảm bảo việc thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Vì vậy, qua xem xét toàn diện hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt chính là xử phạt tiền đối với bị cáo L và H cũng bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đối với Ngô Thị Diệu L và Nguyễn Thị Thanh H đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với Nguyễn Thị S và Trần Thị V không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 40.000.000đ dùng vào hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.600.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14, Pro max, màu tím; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, Note5, màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, Pro

max, màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Thị V phạm tội "*Đánh bạc*".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Ngô Thị Diệu L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị S 03 (Ba) tháng tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Trần Thị V 03 (Ba) tháng tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tây *(Có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng, giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 12-6-2023).*

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 40.000.000 đồng (*Theo ủy nhiệm chi giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 12-06-2023)*

3.3. Trả số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) cho các bị cáo, trong đó trả cho Ngô Thị Diệu L 300.000đ (Ba Trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị S 300.000đ (Ba Trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị Thanh H 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Trần Thị V 400.000đ (Bốn trăm triệu đồng). *(Theo ủy nhiệm chi giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 12-06-2023)*

3.4. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14, Pro max, màu tím; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, Note5, màu xanh; 01 điện

thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, Pro max, màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng cho các bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Thị Diệu L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thanh H và Trần Thị V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06;
- PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Hồng